

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24 /2017/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NINH BÌNH	
ĐẾN số.....	359
Ngày.....	30 tháng 08 năm 2017
Chuyển.....	
Lưu hồ sơ số.....	

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế quản lý và sử dụng**  
**Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình; Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP2, VP3, VP5, VP7;

LQ/TCBM.2017

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Điển**



**QUY CHẾ**

**Quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về ủy thác, nhận ủy thác, quản lý, sử dụng và cơ chế tài chính của Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng nhận vốn, ứng vốn và hỗ trợ tái định cư, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Chương II  
NHẬN ỦY THÁC, ỦY THÁC VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

**Điều 3. Nhận ủy thác**

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác.

2. Quỹ được nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ khác thuộc tỉnh.

3. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

**Điều 4. Ủy thác**

1. Trên cơ sở quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình, Hội đồng quản lý Quỹ tiến hành ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình. Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình nhận ủy thác và thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng ủy thác và các quy định tại Điều lệ này.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

**Điều 5. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và nguồn vốn khác.

2. Mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ là do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khi quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hàng năm, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn hoạt động của Quỹ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ**

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đầu tư quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đầu tư;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

đ) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

e) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

2. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

### **Điều 7. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

1. Tổ chức ứng vốn lập hai bộ hồ sơ gửi về Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình bao gồm:

a) Đối với vốn ứng để giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đầu tư quyền sử dụng đất, hồ sơ gồm:

Hồ sơ pháp lý của đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

Tờ trình đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án.

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đất đấu giá.

Phương án sử dụng vốn ứng, chi hỗ trợ.

Phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Đối với các dự án còn lại, hồ sơ gồm:

Hồ sơ pháp lý của đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

Tờ trình đề nghị ứng vốn của các đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, bản vẽ thiết kế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Quyết định thu hồi đất, giao đất để triển khai dự án.

Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu có).

c) Hồ sơ đề nghị của tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ gồm:

Hồ sơ pháp lý của đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn.

Tờ trình đề nghị chi hỗ trợ.

Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất (nếu có).

Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư.

Quyết định phê duyệt và Quyết định đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi (đối với trường hợp không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

Dự toán chi hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền thẩm định.

Phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các văn bản tài liệu khác có liên quan (nếu có).

## 2. Thẩm định hồ sơ

Sau khi nhận được hồ sơ phòng chuyên môn của Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thẩm định theo các nội dung sau:

a) Kiểm tra số lượng hồ sơ, tính pháp lý của hồ sơ theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

b) Tính pháp lý của đơn vị, chủ đầu tư, tổ chức ứng vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

c) Tính khả thi của dự án đầu tư, phương án sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng.

d) Lập Phiếu trình Giám đốc Quỹ.

## 3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ, phòng chuyên môn báo cáo Giám đốc Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận ứng vốn.

4. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho ứng vốn, chi hỗ trợ hoặc từ chối ứng vốn, chi hỗ trợ.

5. Căn cứ vào văn bản chấp thuận ứng vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh phòng chuyên môn dự thảo quyết định cho ứng vốn trình Giám đốc Quỹ quyết định cho ứng vốn hoặc thông báo từ chối ứng vốn gửi đơn vị, chủ đầu tư hoặc tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

6. Căn cứ Quyết định cho ứng vốn, phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Quỹ thực hiện ký Hợp đồng cho ứng vốn.

### **Điều 8. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ**

#### **1. Hoàn trả vốn ứng:**

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

#### **2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:**

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các Điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương

chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

### **Điều 9. Phí ứng vốn**

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

## **Chương III**

### **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 10. Cơ chế tài chính**

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

#### **Điều 11. Nguồn thu của Quỹ**

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

b) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có);

d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác;

đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

#### **Điều 12. Nội dung chi**

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi trả phí uỷ thác cho Quỹ đầu tư phát triển theo hợp đồng đã ký;

b) Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo chế độ quy định;

c) Chi thường xuyên khác để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo quy định.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn và hỗ trợ quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

#### **Điều 13. Chế độ kế toán, kiểm toán**

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Triển khai thực hiện Quy chế**

Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc quản lý và sử dụng của Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình. Quỹ phát triển đất tỉnh Ninh Bình và các tổ chức cá nhân có liên quan đến Quỹ phát triển đất có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (*qua Sở Nội vụ*) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Điển**